

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 02- 6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phụng – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Lê Văn Tám – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: bà Lưu Thanh Thảo
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN VIK; Sinh năm 1996;

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312318585; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn V và bà: Phan Thị Ngọc L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự:

+ Ngày 16/5/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay áp dụng biện pháp xử lý hành chí đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 26/11/2018.

+ Ngày 29/5/2019 bị Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã Cai Lay ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 21/9/2020 bị Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã Cai Lay ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tiền án: ngày 25/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975. Có mặt;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1999; Vắng mặt;

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Huỳnh Thế A, sinh năm 1994; Vắng mặt;

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ ngày 22/01/2021, Nguyễn Vi K đến nhà của anh Huỳnh Thế Anh tại ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy để chơi. Do cần tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định lấy trộm ti vi của cha ruột là ông Nguyễn Văn V để bán, K nhờ anh Thế A tìm người mua tivi giúp, anh Thế Anh điện thoại cho anh Nguyễn Chí T nói có người cần bán tivi và anh T đồng ý mua. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K thuê xe honda khách chở về nhà cha ruột tại số 7/210 khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy để lấy tivi; lúc này ông V và vợ không có nhà nên bị cáo K tháo tivi nhãn hiệu LG loại 43 inch màn hình phẳng và 13,4 mét dây ăng ten rồi kêu người chạy xe honda khách tiếp tục chở đến nhà anh Thế A gặp anh T; anh T đồng ý mua ti vi với giá 4.000.000 đồng, anh T đưa K trước 3.000.000 đồng và hẹn khi nào có remote điều khiển sẽ đưa tiếp 1.000.000 đồng. K sử dụng 1.500.000 đồng mua 01 điện thoại Oppo màu đỏ để sử dụng và tiêu xài cá nhân, chơi game bán cả hết số tiền 1.474.000 đồng, còn lại 26.000 đồng đã bị Công an thị xã Cai Lậy thu giữ.

Khoảng 4 giờ ngày 23/01/2021, K đi bộ về nhà tiếp tục lấy remote điều khiển ti vi rồi dùng xe đạp của mình đi đến nhà anh Thế Anh nhờ Thế A gọi điện cho anh T nhưng anh T trả lời không mua ti vi và kêu K đem 3.000.000 đồng gặp T để trả tivi.

Ông V phát hiện mất tivi và nghi ngờ K đã lấy nên trình báo Công An; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ các tài sản gồm: 01 áo sơ mi sọc caro ngắn tay; 01 quần dài màu đen, 01 điện thoại Oppo màu đỏ, 01 tivi màu đen màn hình phẳng nhãn hiệu LG 43 inch đã qua sử dụng, 01 remote màu đen, 13,4 mét dây ăng ten và 26.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 tivi màu đen màn hình phẳng nhãn hiệu LG 43 inch kèm 01 remote màu đen trị giá 9.540.000 đồng và 13,4 mét dây ăng ten trị giá 96.480 đồng.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTXCL ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử bị cáo Nguyễn Vi K về tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vi K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, đề nghị trả lại cho bị cáo các tài sản đang thu giữ gồm: 01 áo sơ mi sọc caro ngắn tay và 01 quần dài màu đen, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Oppo màu đỏ đồng thời buộc bị cáo phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Vi K khai nhận: do không tiền tiêu xài nên bị cáo đã lấy ti vi và đoạn dây ăng ten của cha ruột Nguyễn Văn V vào ngày 22/01/2021 đem bán cho anh Nguyễn Chí T với giá 4.000.000 đồng, bị cáo lấy trước 3.000.000 đồng, đến sáng ngày 23/01/2021 tiếp tục trở về nhà của

cha ruột lấy 01 remote điều khiển để lấy thêm 1.000.000 đồng thì sự việc bị phát hiện. Bị cáo cũng thừa nhận trước đó có hỏi cha, mẹ việc bán tivi nhưng không được đồng ý, nên bị cáo đã lợi dụng lúc cha, mẹ không có nhà lấy tivi đem đi bán. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Văn V trình bày: do trước đó K có xin phép ông cho K bán tivi nhưng ông không đồng ý nên khi phát hiện bị mất tivi ông xác định người lấy là K; ông đã nhận lại tivi, dây ăng ten và remote nhưng màn hình tivi bị bể; ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Thế Anh và Nguyễn Chí T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Anh Huỳnh Thế Anh và Nguyễn Chí T có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo K và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử vắng anh Thế Anh và anh T mà không phải hoãn phiên tòa.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: bị cáo K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn V gồm 01 tivi màu đen màn hình phẳng nhãn hiệu LG 43 inch, 01 remote màu đen và 13,4 mét dây ăng ten; tổng trị giá tài sản bị cáo K chiếm đoạt của ông V là 9.636.480 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an địa phương nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định không có nói với anh Huỳnh Thế A và anh Nguyễn Chí T biết việc trộm tivi của ông Nguyễn Văn V nên hành vi của Huỳnh Thế A và Nguyễn Chí T không có dấu hiệu của tội phạm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn khai báo, bị hại ông Nguyễn Văn V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Vi K có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo K là phân tử không có ý T chấp hành pháp luật, nhiều lần bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính.

[4] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Vi K; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo K ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy trao trả ti vi , dây ăng ten và remote cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn V là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 cái áo ngắn tay và 01 cái quần dài màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan tội phạm, tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động cảm ứng Oppo là tài sản do bị cáo bán tivi lấy tiền mua được và số tiền 26.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên ghi nhận.

Bị cáo đã nhận của anh Nguyễn Chí T số tiền 3.000.000 đồng tiền bán ti vi, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Chí T vắng mặt và không có đơn yêu cầu gì đối với số tiền đã giao cho bị cáo nên Hội đồng xét xử tách ra bằng một quan hệ pháp luật dân sự nếu anh Nguyễn Chí T có yêu cầu giải quyết.

[7] Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo bán ti vi trộm cắp mà có, bị cáo đã sử dụng 1.500.000 đồng mua điện thoại di động Oppo, tiêu xài cá nhân hết 1.474.000 đồng, bị thu giữ 26.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ giao nộp lại số tiền 1.474.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Vi K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng với bị cáo, án phí, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vi K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vi K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2021.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ giao nộp số tiền 1.474.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

2/- Vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi ngắn tay sọc caro và 01 quần dài màu đen.
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 26.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ.

3/- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo K và ông Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh Huỳnh Thế A và Nguyễn Chí T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Ánh Tuyết

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 14 tháng 9 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo: **TRẦN THỊ ĐÔNG**; Sinh năm 1977; Tên gọi khác: Út. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 190, khóm Tân Quới Hưng, Phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/- Căn cứ vào các điều luật:

Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

2/- Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đông phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Biểu quyết 3/3.

3/- Hình phạt áp dụng:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đông 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành 05 tháng 05 ngày của Bản án hình sự phúc thẩm số 82/2019-HSPT ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo Trần Thị Đông phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 05 tháng 05 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

Biểu quyết 3/3.

4/- Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3.

5/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đông có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh Phước có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa